

Số: 15/2019/QĐST-KDTM

Thuận An, ngày 03 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 46/2018/TLST-KDTM ngày 18 tháng 12 năm 2018 về việc tranh chấp hợp đồng xây dựng.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH N; trụ sở: Phường N, Quận A, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Ngọc T, sinh năm 1968; địa chỉ: Phường N, Quận A, Thành phố H; chức vụ: Giám đốc – Là người đại diện theo pháp luật.

Bà Nguyễn Bảo N, sinh năm 1992; địa chỉ: Phường F, Quận P, Thành phố H là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 18/10/2018).

- Bị đơn: Công ty Cổ phần T; trụ sở: KCN V, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Nguyễn Quang Phi T, sinh năm 1975; địa chỉ: Phường T, Quận G, Thành phố H; chức vụ: Tổng giám đốc.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Về nghĩa vụ thanh toán: Bị đơn Công ty Cổ phần T có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH N số tiền còn nợ của Hợp đồng SAE-FARMAPEX-0801-09C ngày 24/8/2009 và Hợp đồng cung cấp & lắp đặt số 022/2015-FAR/THSC ngày 31/8/2015, số tiền là 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng).

Thời hạn và phương thức thanh toán: Thanh toán thành 03 đợt:

- Đợt 01: Vào ngày 04 tháng 9 năm 2019 Công ty Cổ phần T thanh toán cho Công ty TNHH N số tiền 2.500.000.000 đồng (Hai tỷ năm trăm triệu đồng).

- Đợt 02: Vào ngày 16 tháng 9 năm 2019 Công ty Cổ phần T thanh toán cho Công ty TNHH N số tiền 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng).

- Đợt 03: Vào ngày 29 tháng 11 năm 2019 Công ty Cổ phần T thanh toán cho Công ty TNHH N số tiền 500.000.000đồng (Năm trăm triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2/ Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Bị đơn Công ty Cổ phần T phải chịu 28.250.000đồng (Hai mươi tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Nguyên đơn Công ty TNHH N phải chịu 28.250.000đồng (Hai mươi tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp, hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền 29.138.977đồng (Hai mươi chín triệu một trăm ba mươi tám nghìn chín trăm bảy mươi bảy đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0024633 ngày 12/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Nguyên đơn tự nguyện chịu đã thực hiện xong.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết Ánh